

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Giáo dục; Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học Lịch sử

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐOÀN NGUYỆT LINH

2. Ngày tháng năm sinh: 18/11/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam ;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Vĩnh Lại, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 18H2 Tập thể ĐHSP, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 303, nhà G7, Trường Đại học Giáo dục - ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại di động: 0975547457

E-mail:linhdn@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2004 đến năm 2009: Giảng viên khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

- Từ năm 2009 đến nay: Giảng viên khoa Sư phạm, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ năm 2019 đến nay: Phó trưởng bộ môn Sư phạm Ngữ văn & KHXH, Khoa sư phạm, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Từ năm 2019 đến tháng 12/2022: Phó trưởng phòng Khoa học và Hợp tác phát triển, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Từ tháng 12/2022 đến tháng 5/2023: Phó trưởng phòng phụ trách phòng Khoa học và Hợp tác phát triển, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Từ tháng 5/2023 đến nay: Trưởng phòng Khoa học và Hợp tác phát triển, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng Khoa học và Hợp tác phát triển- Trường Đại học Giáo dục- ĐHQGHN;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Giáo dục- Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 144 Xuân thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 73017123

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 9 năm 2004; số văn bằng: B570678.; ngành: Sư phạm, chuyên ngành: Sư phạm Lịch sử; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 9 năm 2020; số văn bằng: QC156994.; ngành: Sư phạm, chuyên ngành: Sư phạm Tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 4 năm 2011 số văn bằng: A006014; ngành: Giáo dục học; chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 8 tháng 3 năm 2017; số văn bằng: 006307; ngành: Khoa học giáo dục; chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học Lịch sử; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Giáo dục- Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Giáo dục.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Hướng nghiên cứu 1 – Lý luận và Phương pháp dạy học Lịch sử trong nhà trường phổ thông*: Tập trung vào việc tìm hiểu thực trạng, các hình thức và biện pháp tổ chức dạy học Lịch sử ở trường phổ thông; Vận dụng công nghệ thông tin trong dạy học phát triển năng lực cho học sinh nói chung trong dạy học Lịch sử nói riêng.

- *Hướng nghiên cứu 2 - Phát triển chuyên môn cho giáo viên, các phương pháp cải thiện và nâng cao chất lượng dạy và học ở phổ thông*: Tập trung vào tìm hiểu xây dựng cộng đồng học tập chuyên môn ở nhà trường phổ thông trong bối cảnh triển khai chương trình 2018. Các nghiên cứu thể hiện các nghiên cứu chuyên sâu tập trung vào các mô hình, hình thức tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, đặc biệt là giáo viên Lịch sử đáp ứng CTGDPT 2018 hiện nay. Các nhiệm vụ khoa học các cấp cũng thể hiện định hướng nghiên cứu lâu dài này, tuy nhiên, có mở rộng và phù hợp với bối cảnh ứng dụng công nghệ số trong giáo dục hiện nay như nghiên cứu phát triển chuyên môn cho giáo viên tại cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu năng lực nghề nghiệp trong điều kiện đổi mới giáo dục; Phát triển cộng đồng học tập chuyên nghiệp cho giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu dạy học blended learning.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 08 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 06 (chủ trì 02 đề tài NCKH cấp cơ sở, 01 đề tài NCKH cấp ĐHQG)
- Đã công bố (số lượng) 27 bài báo khoa học, trong đó 03 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Danh hiệu thi đua các cấp:

- 2018-2019: Lao động tiên tiến (theo Quyết định số 1299/QĐ-ĐHGD ngày 2/8/2019)
- 2019-2020: Lao động tiên tiến (theo Quyết định số 1096/QĐ-ĐHGD ngày 06/8/2020)
- 2020-2021: Lao động tiên tiến (theo Quyết định số 1465/QĐ-ĐHGD ngày 11/8/2021)
- 2021-2022: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Lao động tiên tiến (theo Quyết định số 1266/QĐ-ĐHGD ngày 29/7/2022)
- 2022-2023: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Lao động tiên tiến (theo Quyết định số 1679/QĐ-ĐHGD ngày 14/7/2023)

Các hình thức khen thưởng:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- 2019-2020: Giấy khen hiệu trưởng (theo Quyết định số 1096/QĐ-ĐHGD ngày 06/8/2020)

- 2020-2021: Giấy khen hiệu trưởng (theo Quyết định số 1465/QĐ-ĐHGD ngày 11/8/2021)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đạt tiêu chuẩn

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên: 19 năm

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019	0	0	2	9	148,5	144	336/175
2	2019-2020	0	0	2	14	135	144	336/175
3	2020-2021	0	0	1	37	184	48	239/52,5
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	1	19	45	67	122/60
5	2022-2023	0	0	2	14	120	135	400/43,75
6	2023-2024	0	0	2	14	99	134	268/43,75

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Sư phạm Tiếng Anh số bằng: QC156994; năm cấp: 2020

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân sư phạm Tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lưu Thị Kim Anh		HVCH	Hướng dẫn chính		5/2018-1/2019	Trường Đại học Giáo dục	24/4/2019
2	Nguyễn Thị Kiều Oanh		HVCH	Hướng dẫn chính		5/2018-1/2019	Trường Đại học Giáo dục	24/4/2019
3	Nguyễn Thị Thơm		HVCH	Hướng dẫn chính		2019- 2020	Trường Đại học Giáo dục	2020
4	Đào Huy Quyên		HVCH	Hướng dẫn chính		2019-2020	Trường Đại học Giáo dục	18/4/2022
5	Đỗ Thị Hồng Nga		HVCH	Hướng dẫn chính		2020- 2021	Trường Đại học Giáo dục	10/6/2021
6	Lê Thị Mỹ Hạnh		HVCH	Hướng dẫn chính		2/2022-12/2022	Trường Đại học Giáo dục	3/7/2023
7	Trần Thị Hoài Thu		HVCH	Hướng dẫn		5/2023-1/2024	Trường Đại học Giáo dục	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				chính			đục	
8	Nguyễn Phương Nam		HVCH	Hướng dẫn chính		5/2023- 1/2024	Trường Đại học Giáo dục	2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Xu thế ứng dụng công nghệ trong Giáo dục lý luận và thực tiễn	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019	08		8- 84 162-193 238- 305	Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ chương trình ĐT của trường ĐHGĐ ký ngày 6/7/2022
2	Phát triển chuyên môn cho giáo viên tại nhà trường phổ thông	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022	07		93- 144	Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ chương trình ĐT của trường ĐHGĐ ký ngày 18/9/2023
3	Phát triển năng lực tự học cho học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024	01	X		Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ chương trình ĐT của trường ĐHGĐ ký ngày 20/6/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [1,2,3]

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nâng cao năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm trường Đại học giáo dục thông qua ứng dụng công nghệ trong thực tập sư	CN	QS.17.07/Trường Đại học Giáo dục	T8/2017- T8/2018	10/9/2018 KQ: Đạt
2	Xây dựng bộ chỉ số phát triển sinh lý, tâm lý của trẻ em mầm non và học sinh tiểu học phục vụ đổi mới Giáo dục và đào tạo tại Việt nam	TK	KHGD/16-20.ĐT.027/Đề tài cấp Nhà nước	2018- 2020	6/01/2022 KQ: Đạt
3	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất mô hình đào tạo theo hướng modunmodule hóa trong ĐHQGHN	TK	QG.20.45/Đại học Quốc gia Hà Nội	2020- 2022	28/4/2022 KQ: Đạt
4	Nghiên cứu phát triển chuyên môn cho giáo viên tại cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu năng lực nghề nghiệp trong điều kiện đổi mới giáo dục hiện nay.	TV	503.01-2020.03/Quỹ phát triển KHCN quốc gia	2020-2022	14/4/2022 KQ: Đạt
5	Đánh giá về đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng	TK	NV.23.01./Trường Đại học Giáo dục	2023	Hoàn thành

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	giáo dục phổ thông sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW				
6	Phát triển cộng đồng học tập chuyên môn cho sinh viên “Sư phạm Lịch sử”; :Sư phạm Lịch sử và Địa lý” tại trường Đại học Giáo dục-ĐHQGHN	CN	QS.23.12/Trường Đại học Giáo dục	2023-2024	22/4/2024 KQ: Đạt
7	Phát triển cộng đồng học tập chuyên nghiệp cho giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu dạy học blended learning	CN	QG.22.45/Đại học Quốc gia Hà Nội	2022- 2024	5/6/2024 KQ: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Thiết kế bài tập về nhà nhằm rèn luyện năng lực tự học cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ	1	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN:235 4-0753			Số 361 (kì 1- 7/2015)	Tháng 7/2015)

	thông							
2	Rèn luyện kỹ năng hệ thống quá kiến thức để phát triển năng lực tự học trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông	1	x	Tạp chí Giáo dục và Xã hội ISSN:1859-3917			Số tháng 5/2015	5/5/2015
3	Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá kỹ năng dạy học của giáo viên lịch sử đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông	1	x	Tạp chí Giáo dục ISSN:21896-0866-7476			Số 329 (kì 1-3/2014)	Tháng 3/2014
4	Dạy học các nội dung về chủ quyền biển, đảo tổ quốc trong môn lịch sử ở trường THPT	2	x	Tạp chí Giáo dục và Xã hội ISSN:1859-3917			Tháng 1+2/2014	Tháng 1/2014
5	Sử dụng văn học dân gian trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường trung học phổ thông	2	x	Tạp chí Giáo dục ISSN:21896-0866-7476			Số 308 kì 204/2013	Tháng 4/2013
6	Sử dụng sách giáo khoa lịch sử để tổ chức hoạt động tự học cho học sinh trung học phổ thông	2	x	Tạp chí Giáo dục ISSN:21896-0866-7476			Số 290 (Kì 2-7/2012)	Tháng 7/2012
7	Một số năng lực tự học môn lịch sử cần hình thành cho học sinh trung học phổ thông	1	x	Tạp chí Giáo dục ISSN:21896-0866-7476			Số 266 (kì 2-7/2011)	Tháng 7/2011

II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
8	Perception of teachers towards blended learning teaching competence enhancement in Vietnam https://doi.org/10.18488/61.v12i2.3696	3	x	International Journal of Education and Practice ISSN(e):2310-3868 ISSN(p):2311-6897	Scopus Q3		Vol.12, No.2, 435 - 446	28/03/2024
9	Building professional learnign communities in school meets blended learning requirments	2	x	Proceedings of “The 3rd Hanoi Forum on Pedagogical and Educational Sciences” ISBN: 978-604-369-697-4				29/10/2023
10	Hình thành cộng đồng học tập chuyên môn cho sinh viên ngành “ Sư phạm Lịch sử” và “Sư phạm Lịch sử và Địa lí” thông qua hoạt động thực tập sư phạm và rèn nghề tại trường Đại học Giáo dục	2	x	Tạp chí Giáo dục ISSN:2354-0753			23 (Số đặc biệt 6), 353 - 359	15/6/2023
11	Status of Leson Study in School: Case of Vietnam and Japan https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4719	4	x	VNU Journal of Science Education Research ISSN:26115-9325 e- ISSN:2588-1159			Vol.38, No.4, 13-19	16/11/2022
12	Forming Professional Learning Communities for Practise teachers majoring in History – Geography		x	Proceedings of “The 2nd Hanoi Forum on Pedagogical and Educational Sciences”				10/11/2022

	Pedagogy through Professional Internship and vocational training at VNU, University of Education			ISBN: 978-604-384-936-3				
13	Xây dựng cộng đồng học tập chuyên môn trường phổ thông ở nhà trường trong bối cảnh triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018	2	x	Tạp chí Giáo dục ISSN:2354-0753			22(6), 31-35	20/03/2022
14	Teacher Professional Development in the Context of Education Reform in Vietnam: Policy and Practice https://doi.org/10.33423/jhetp.v22i17.5654	2		Journal of Higher Education Theory and Practice	Scopus Q3		Vol. 22(17) 2022 ,	2022
15	Status of professional learning communities in developing countries: Case of Vietnam and Uganda http://doi.org/10.11591/ijere.v11i1.21717	2	x	International Journal of Evaluation and Research in Education (IJERE) ISSN:2252-8822	Scopus Q3		Vol.11, No.1, March 2022, 61-68	21/12/2021
16	A model for Successful Professional Learning Communities to Meet the Requirement of Vietnam Education Reform	3	x	VNU Journal of Science Education Research ISSN:2615-9325 e- ISSN:2588-1159			Vol.37, No.4 (2021), 1-9	9/12/2021
17	Designing and using Ebook in		x	Proceedings of “The 1st				24/11/2021

	teaching 10th grade History topics: Issues and Application			Hanoi Forum on Pedagogical and Educational Sciences” ISBN: 978-604-342-795-0				
18	Xây dựng và sử dụng hệ thống video hỗ trợ dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông	3	x	Tạp chí Giáo dục và Xã hội ISSN:1859-3917			Số 124(185)	7/2021
19	The Position and characteristics of Lesson Study in the current school reforms in Vietnam	2	x	Journal of international cooperation in education, Hiroshima University			Vol24 No 1 (2021) page 77 – 95	31/10/2021
20	Sử dụng hình ảnh trong dạy học để phát triển kỹ năng tư duy Lịch sử cho học sinh ở trường phổ thông		X	Tạp chí Giáo dục và Xã hội			Số 120 (181)PP3 2-36	3/2021
21	Startup Learning Community Approach – Case Study in Vietnam	2	x	Toward Achieving the SDG4: Contributions of African and Asian Researchers. Africa – Asia University Dialogue for Educational Development – Final Report of Phase IV Research Results			CICE Series 6	6/2019
22	Storymap Effective education tool in teaching at high	1	x	Vietnam Journal of Education ISSN:2588-			Vol,6,2019,pp20-28	6/2019

	school			1477				
23	Vận dụng nghiên cứu bài học để phát triển cộng đồng học tập, nghiên cứu trường hợp tại trường trung học cơ sở Nguyễn Trực, Hà Nội.	3		Tạp chí Giáo dục ISSN:2354-0753			Số 430 (Kì 2 – 5/2018), 42 - 46	12/04/2018
24	Vận dụng phương pháp tranh luận trong dạy học lịch sử Việt Nam lớp 11 theo hướng phát triển tư duy phản biện cho học sinh	2	x	Tạp chí Giáo dục và Xã hội ISSN:1859-3917			Số tháng 9/2018	28/08/2018
25	Developing student teachers' approaches to group teaching in placement learning	3		Journal of Science, Education Science, Hochiminh City University of Education ISSN:1859-3100			Vol 15, No 5b, 45 - 61	21/05/2018
26	Vận dụng phương pháp nghiên cứu bài học để phát triển kỹ năng nghề cho sinh viên sư phạm	1	x	Tạp chí Giáo dục và Xã hội ISSN:1859-3917			Số 72(133) tháng 3-1017	Tháng 3-1017
27	Vận dụng dạy học nêu vấn đề vào phát triển năng lực tự học cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường THPT	1	x	Tạp chí Giáo dục và Xã hội ISSN:1859-3917			Số đặc biệt tháng 5/2016	Tháng 5/2016

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 08; 14; 15

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Lịch sử và Địa lý	UV	916/QĐ-ĐHGD ngày 22/6/2018	ĐHGD-ĐHQGHN	1732/QĐ-ĐHGD ngày 29/10/2020	
2	Chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Lịch sử và Địa lý	UV	908/QĐ-ĐHGD ngày 13/4/2023	ĐHGD-ĐHQGHN	3314/QĐ-ĐHGD ngày 29/12/2023	
3	Chương trình đào tạo Cử nhân sư phạm Lịch sử	UV	916/QĐ-ĐHGD ngày 22/6/2018	ĐHGD-ĐHQGHN	1732/QĐ-ĐHGD ngày 29/10/2020	
4	Chương trình đào tạo Cử nhân sư phạm Lịch sử	UV	908/QĐ-ĐHGD ngày 13/4/2023	ĐHGD-ĐHQGHN	3313/QĐ-ĐHGD ngày 29/12/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Sách chuyên khảo “Phát triển năng lực tự học Lịch sử cho học sinh ở trường trung học phổ thông”, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đoàn Nguyệt Linh